TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số:81/2023/HS - ST Ngày: 30 - 8 - 2023.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

Ông **Lê Đức Dũng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* Ông **Phạm Thái Học** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 16/8/2023 đối với bị cáo:

Tsằn Anh V; sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ D, ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Tsằn A, sinh năm 1967 và bà: Ngô Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu; Vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1998 và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2023, đến ngày 21/6/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

*** Người bị hại**:

1. Anh **Cháu Vĩnh P**, sinh năm 1972.

2. Chị **Linh Thị M**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Tsằn A T2**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2023, Tsằn Anh V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ đen, biển số 60B5-372.44 đi từ chỗ làm của mình thuộc ấp T, xã B, huyện C để về nhà tại ấp Đ, xã L, huyện X. Khi về đến khu vực Ủy ban nhân dân xã X, huyện C thì nơi V làm thuê gọi điện bảo V quay lại làm việc. Khi đang lưu thông trên đoạn đường nhựa liên xã B-X thuộc ấp C, xã X, huyện C, V phát hiện nhà chị Linh Thị M không có người trông coi nên V đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định trên, V chạy xe ra sau nhà, mở cốp xe và lấy ra một lưỡi cưa sắt, dài khoảng 30cm rồi đi đến cửa ra vào phía sau nhà, dùng cưa để cưa cây sắt chốt ngang khóa cửa. Sau khi cưa được chốt khóa cửa, V vào trong nhà đi đến phòng ngủ tìm kiếm tài sản và lấy trộm: 1.000.000 đồng tiền mặt nằm ở trên hộc chứa sách của bàn học, 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Samsung M52 ở trên bàn học và 01 chiếc nhẫn màu vàng ở trên đầu giường ngủ. Sau đó, V bỏ tất cả tài sản đã trộm cắp trên vào túi quần rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản nhưng không tìm thấy tài sản gì có giá trị nên V theo lối cũ đã đột nhập để ra ngoài rồi đi đến chỗ làm thuê. Đến ngày 18/06/2023, khi biết được cơ quan Công an đang điều tra về hành vi của mình và được gia đình vận động nên V đã đến Công an xã X, huyện C đầu thú và giao nộp lại toàn bộ tài sản mình đã trộm cắp.

Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 20/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01 chiếc nhẫn bằng vàng 610, có trọng lượng là 06 phân 02, có giá trị là 1.953.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M52 5G, màu xanh, có giá trị là 6.291.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc nhẫn bằng vàng 610, có trọng lượng là 06 phân 02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M52 5G, màu xanh và số tiền 1.000.000 đồng. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ đen, biển số 60B5-372.44, số khung 5353DY013252, số máy C54E-1021826 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do ông Tsằn A T3 đứng tên. Khi V sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì ông T3 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông T3.

- 01 lưỡi cưa sắt, dài 30 cm. Sau khi V thực hiện hành vi phạm tội đã vứt ven đường nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 04/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo T4 Anh V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 - BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 - BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Tsằn Anh V từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng vụ án: đã giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2023, Tsằn Anh V phát hiện nhà chị Linh Thị M và anh C Vĩnh P không có người trông coi nên V đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. V lấy trộm 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Samsung M52 và 01 chiếc nhẫn màu vàng, tổng tài sản bị cáo lấy trộm của chị M, anh P là 9.244.000đ *(Chín triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).*

Hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 173 – BLHS là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần đưa ra xét xử để bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tsằn Anh V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo vẫn có thể cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên cho hưởng án treo là đủ nghiêm.

[4] Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu và người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

[6] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo ngày 15/5/2018; Áp dụng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Tsằn A V** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Tsằn Anh V1** **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một)** năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **T4 Anh V1** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Đức Dũng Lại Thị Thúy H **Nguyễn Thị Hải Y**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Trại tạm giam Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Yến